

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miễn nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/06/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+BK6+TTC2	7:25	15+1+5	0+0+0		12+0+5	0+0+0	chuyen 4 TD3- BK6chuyen 2 bk6-TTC2
2		BK21+BK19+BK15	7:25	7+5+9	0+0+0		2+4+9	0+0+0	
3		RC6+TD5+MRM	7:25	2+20+0	0+0+0		1+20+1	0+0+0	chuyen 1 td5- mrm
4		TTCl+BK15+P11	9:25	16+2+2	0+0+0		10+2+0	0+0+0	chuyen 1TTCl- BK15
5		TD5+TD3+P6	9:25	6+4+12	0+0+0		4+4+13	0+0+0	chuyen 1 td5- td3
6		TTC3+P8+CTK3	9:25	5+16+1	0+0+0		5+16+1	0+0+0	
7		P6+BK21	11:25	22+0	0+0		10+5	0+0	
8		TTC2+P8+P6	11:25	16+6	0+0		11+5	0+0	chuyen 2 P8- P6

TTBDSX

Đi về trong ngày BK21-4ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2025	TO: TD3 - BK6 - TTC2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: LINH - HTRUNG - THÀNH	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN NGOC THACH	TD3	69	1	8	2	35	60	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN TRUNG HOA	TD3	71-72	2	18			75	KHOAN	Vietnamese
3	ĐOÀN QUANG BẮC	TD3	74	1	4			70	KHOAN	Vietnamese
4	ĐỖ DUY CHINH	TD3	73	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN HUY THAI	TD3						79	KHOAN	Vietnamese
6	BUI CONG SON	TD3	78	1	6			67	KHOAN	Vietnamese
7	LE VIET CHIEN	TD3	79-80	2	15			72	KHOAN	Vietnamese
8	VU QUANG HIEU	TD3	81	1	6			115	KHOAN	Vietnamese
9	VAN CONG THUY	TD3	76-77	2	10			65	KHOAN	Vietnamese
10	TÔ TUAN DUY	TD3	84	1	16			105	KHOAN	Vietnamese
11	LE VAN NGHIA	TD3	83	1	12			65	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM TIEN VINH	TD3	75	1	16			80	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM XUAN HIEU	TD3						58	KHOAN	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN MƯỜI	TD3	82	1	11			63	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN MẠNH	TD3	70	1	10			61	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN THÔNG	BK6	63-64	2	20			67	QUYẾT TH	Vietnamese
17	PHÙNG MINH HIEU	TTC2	33	1	6	3	40	78	KH-THAC	Vietnamese
18	HỒ TRƯƠNG KIEN	TTC2	32	1	6			99	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI VAN TUAN	TTC2						54	KH-THAC	Vietnamese
20	LE PHUONG	TTC2	40	1	4			56	KH-THAC	Vietnamese
21	TRUONG THE VINH	TTC2	34	1	9			67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	15	1.110	16	137	2	35	12 ⁴		CHUYEN 4 PAX TD3-BK6
2	BK6	1	67	2	20	0	0	0 ²		CHUYEN 2 PAX BK6-TTC2
3	TTC2	5	354	4	25	3	40	5		
TOTAL		21	1.531	22	182	5	75	17		
WEIGHT KG			1.531		182		75			

GRAND TOAL: 1.788 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Ngô Văn Linh



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2025	TO: BK21 - BK19 - BK15	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HUNG - N.CUONG - VU	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HUYNH XUAN TRUONG	BK21				1	20	75	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN MANH TRUONG	BK21	57	1	13			81	KH-THAC	Vietnamese
3	VU VAN MANH	BK21						82	KH-THAC	Vietnamese
4	SMIRNOV SERGEI	BK21	58	1	4			96	KH-THAC	Russian
5	TRAN DAI DUONG	BK21						76	ANTOAN	Vietnamese
6	TRAN VAN HUY	BK21	55-56	2	17			66	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN QUOC VIET	BK21	54	1	10			61	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN QUOC TUAN	BK19	05-06	2	13			67	KH-THAC	Vietnamese
9	DO MINH TOAN	BK19	03-04	2	14	1	11	111	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN THANH HUY	BK19	01,100	2	19	3	50	88	KH-THAC	Vietnamese
11	DOAN TRONG TUONG	BK19	07	1	16			80	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN TIEN CUONG	BK19	02	1	4			59	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN VAN DUNG	BK15				1	14	68	ANTOAN	Vietnamese
14	BUI VAN NINH	BK15	55	1	5			80	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN QUANG HOANG	BK15	58	1	7			67	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN QUANG HUY	BK15	57	1	8			69	KH-THAC	Vietnamese
17	LUU TIEN THANH	BK15	54	1	8			74	KH-THAC	Vietnamese
18	LE CHI CONG	BK15	56	1	5			93	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG THAI ANH	BK15	59	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN BA HUNG	BK15	53	1	6	2	42	78	QUATEST3	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK21	7	537	5	44	1	20	2		
2	BK19	5	405	8	66	4	61	4		
3	BK15	8	603	7	44	3	56	9		
TOTAL		20	1.545	20	154	8	137	15		
WEIGHT KG			1.545		154		137			

GRAND TOAL: 1.836 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2025	TO: RC6 - TD5 - MRM	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: VIỆT - NPHÚ - MQUÂN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ MINH SỸ	RC6	49	1	12	2	22	77	CODIEN	Vietnamese
2	ĐO XUAN THANG	RC6	48	1	16	1	15	84	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN NHU Y	TD5						81	KHOAN	Vietnamese
4	BAO NGUYEN LOC	TD5	02	1	4			62	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ VAN HIEN	TD5	03	1	8			79	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM VĂN LUAN	TD5	13	1	9			63	KHOAN	Vietnamese
7	TRINH ANH TRUONG	TD5	01	1	4			69	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG MINH PHUC	TD5	05	1	6			80	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN HIEN	TD5	22	1	9			69	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN MINH HIEU	TD5	14	1	6			83	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TRUONG THIEN	TD5	21	1	8			82	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN DUY DUC	TD5	06	1	10			82	KHOAN	Vietnamese
13	LAI CAO THANH	TD5	11	1	15			65	KHOAN	Vietnamese
14	CHU QUANG SON	TD5	04	1	9			72	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN HUU TRUNG	TD5	07	1	14			71	KHOAN	Vietnamese
16	VU THANH DUONG	TD5	19	1	8			86	DVL	Vietnamese
17	LUONG NGOC HOANG	TD5	20	1	7			75	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN QUANG MINH	TD5	12	1	12			93	XAYLAP	Vietnamese
19	PHẠM NGOC TUAN	TD5	15-16	2	16			70	XAYLAP	Vietnamese
20	HUYNH PHUONG HUNG	TD5	09	1	9	1	14	73	XAYLAP	Vietnamese
21	ĐINH ĐỨC THIÊN	TD5	17-18	2	19			59	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RC6	2	161	2	28	3	37	1		
2	TD5	19	1,414	20	173	1	14	20	+1	CHUYEN 01 PAX TD5 SANG MRM
3	MRM	0	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	1,575	22	201	4	51	22		
WEIGHT KG			1,575		201		51			

GRAND TOAL: 1.827 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2025	TO: TTC1 - BK15 - P11	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: LINH - HTRUNG - THÀNH	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN VAN CUONG	TTC1	54	1	5			46	KH-THAC	Vietnamese
2	LE DAI THANH	TTC1	53	1	4			64	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM VAN KHUONG	TTC1	52	1	8			68	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN ĐỨC BÌNH	TTC1	36	1	6			72	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN KIM PHI HUNG	TTC1	49	1	11			68	XAYLAP	Vietnamese
6	VU QUANG VINH	TTC1	55-56	2	17			78	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HA	TTC1	38-39	2	16			63	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐAO ĐÌNH CƯỜNG	TTC1	46	1	17			79	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAM HONG PHUC	TTC1	50-51	2	22			62	XAYLAP	Vietnamese
10	HA ĐỨC TUNG	TTC1	57-58	2	18			66	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN VAN PHUOC	TTC1	47-48	2	19			74	XAYLAP	Vietnamese
12	VU TIEN DU	TTC1	43,45	2	16			65	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN VAN CUONG	TTC1	41-42	2	17			62	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN HIEN ĐANG	TTC1	40	1	14			83	XAYLAP	Vietnamese
15	PHAM HUY ĐAU	TTC1	35	1	4			71	PSV	Vietnamese
16	PHAM DUY CHUNG	TTC1	37	1	10			67	DK9	Vietnamese
17	HOANG VAN PHUONG	BK15	47	1	5	1	15	67	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN MINH GIAU	BK15	49	1	5			67	PSV	Vietnamese
19	DUONG VIET LINH	BK15	48	1	7			76	QUATES3	Vietnamese
20	VU TRAN TRUNG	P11	15-16	2	17	5	54	73	CODIEN	Vietnamese
21	VO TIEN PHUNG	P11	14	1	12			71	CODIEN	Vietnamese
22	DANG DINH NGOC	P11						85	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TTC1	16	1.088	23	204	0	0	10		CHUYEN 1 PAX TTC1-BK15
2	BK15	3	210	3	17	1	15	2		
3	P11	3	229	3	29	5	54	2		
TOTAL		22	1.527	29	250	6	69	14		
WEIGHT KG			1.527		250		69			

GRAND TOAL: 1.846 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2025		TO: TD5 - TD3 - P6			AIRCRAFT: 410			ETD: 09:55		
FLIGHT: 05		FROM: VT			CREW: HUNG - N.CUONG - VU			ETA: 11:45		
CAM-2										
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRINH THANH GIANG	TD5	15	1	17			71	XAYLAP	Vietnamese
2	TRAN MINH TU	TD5	16-17	2	19			65	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN NHAT MINH	TD5	21-22	2	19			84	XAYLAP	Vietnamese
4	HOANG VAN SON	TD5	18-19	2	15	1	13	77	XAYLAP	Vietnamese
5	HOANG VAN SON	TD5	13-14	2	17			71	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐINH VAN THANG	TD5	12	1	5			74	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN HUNG	TD5	20	1	12			55	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAM THANH TUNG	TD3	72	1	14			93	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN VAN HIEP	TD3	71	1	14			73	DVL	Vietnamese
10	LE THANH CHAU	TD3	67-68	2	11			71	PSV	Vietnamese
11	PIATOV S.V.	P6	16	1	12			102	KH-THAC	Russian
12	DUONG DUC HIEU	P6	36	1	10			68	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN DUY ANH	P6	38	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN SAU	P6	35	1	7			72	KH-THAC	Vietnamese
15	VU VAN HOAN	P6	39	1	3			75	KH-THAC	Vietnamese
16	VU HUU CHINH	P6	33	1	4			63	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐINH HOAI NAM	P6	42	1	15			74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN HIEU	P6	34	1	7	2	24	78	KH-THAC	Vietnamese
19	VUONG VAN THONG	P6	41	1	10			67	YTE	Vietnamese
20	HA DUY DONG	P6						88	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI THE UU	P6	37	1	4			74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	7	497	11	104	1	13	4	1	CHUYEN 1 PAX TD5-TD3
2	TD3	3	237	4	39	0	0	4		
3	P6	11	833	10	77	2	24	13		
TOTAL		21	1.567	25	220	3	37	21		
WEIGHT KG			1.567		220		37			

GRAND TOAL: 1.824 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2025	TO: TTC3 - P8 - CTK3	AIRCRAFT: 406	ETD: 10:00
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: QVIỆT - NPHÚ - MQUÂN	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	CHU ĐỨC HÙNG	TTC3	28	1	9	3	50	64	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC CHUNG	TTC3	24	1	4			55	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ TUẤN MẠNH	TTC3	27,29	2	6			71	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	TTC3	30	1	12			77	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NAM SƠN	TTC3	25-26	2	16			76	PSV	Vietnamese
6	LAZAREV A.V.	P8	34	1	5			86	KH-THAC	Russian
7	TRẦN VĂN QUÊ	P8	26	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ XUÂN THÀNH	P8						70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐỨC THĂNG	P8	37	1	9			73	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐÀO TIÊN ĐẠT	P8	41	1	11	1	18	80	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN BÁC	P8	36	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
12	THAI TRỌNG BÌNH	P8	35	1	16			82	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ ĐỨC TÙNG	P8	28-30	3	11			75	YTB	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC CHÂN	P8	40	1	3			77	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG HÒA	P8	33	1	6			81	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM KHÁC ĐOÀN	P8						65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TUẤN ANH	P8	38-39	2	20			60	KH-THAC	Vietnamese
18	DƯƠNG TRÍ NAM	P8						83	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM TÚ ANH	P8	32	1	4			66	KH-THAC	Vietnamese
20	THAI QUÂN	P8	31	1	7	2	8	65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VINH DŨNG	P8	27	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
22	DINH MẠNH DỨC	CTK3						75	SAN BAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TTC3	5	343	7	47	3	50	5		
2	P8	16	1.175	16	108	3	26	16		
3	CTK3	1	75	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	1.593	23	155	6	76	22		
WEIGHT KG			1.593		155		76			

GRAND TOAL: 1.824 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2025	TO: P6 - BK21	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: LINH - ĐNAM - TÚ	ETA: 14:00
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN VAN HOAN	P6	72-73	2	13			72	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG TIEN DUNG	P6	57	1	5	2	30	85	KH-THAC	Vietnamese
3	HA XUAN THANH	P6	56	1	6			108	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG THỌ TAM	P6	62	1	7			67	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN HỒNG GIANG	P6	48	1	7			73	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN HIỆP	P6	45	1	4			90	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN HUY THAI	P6	49	1	5			78	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÀO KIM SÂM	P6	54	1	4			61	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐÀO NGUYỄN HÙNG	P6	46	1	3			65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH CHUNG	P6	58	1	6			72	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ QUANG HUY	P6	47	1	7			66	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN XUÂN KHÁNH	P6	61	1	2			62	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN CHIÊN	P6	52-53	2	19			70	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN KHÁC PHÚC	P6	50-51	2	18			89	XAYLAP	Vietnamese
15	VÔ HOANG TIÊN	P6	44	1	18			80	XAYLAP	Vietnamese
16	BUI VĂN VƯỢNG	P6	59-60	2	18			64	XAYLAP	Vietnamese
17	DƯƠNG VĂN TUẤN	P6	55	1	9			59	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ ĐÌNH TÂM	P6	63-64	2	18			80	XAYLAP	Vietnamese
19	PHẠM NGỌC ĐÌNH	P6	67	1	12			83	XAYLAP	Vietnamese
20	ĐẶNG THẮNG LONG	P6	65-66	2	19			72	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN HỮU TRƯỜNG	P6	68-69	2	13			72	XAYLAP	Vietnamese
22	CHU TIÊN DUNG	P6	70-71	2	12			95	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P6	22	1.663	30	225	2	30	10		
2	BK21	0	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	1.663	30	225	2	30	15		
WEIGHT KG			1.663		225		30			

GRAND TOAL: 1.918 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/06/2025	TO: TTC2 - P8 - P6	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:15
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: HUNG - TTRUNG - TOAN	ETA: 14:05
CAM-3			

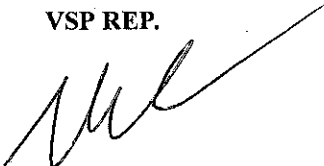
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHAM VAN LONG	TTC2	77	1	12			68	KH-THAC	Vietnamese
2	VU XUAN TAM	TTC2	74	1	13			66	KH-THAC	Vietnamese
3	LE QUANG HUNG	TTC2	76	1	11			75	KH-THAC	Vietnamese
4	DANG TIEN TOAN	TTC2	78-79	2	20			71	KH-THAC	Vietnamese
5	LE TIEN QUY	TTC2	75	1	4			75	PSV	Vietnamese
6	TRAN HOANG GIANG	P8	79	1	8	2	40	76	KH-THAC	Vietnamese
7	LE QUANG THANG	P8	77	1	5			57	KH-THAC	Vietnamese
8	TRUONG VAN TUNG	P8	80	1	3			60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TRI HUNG	P8	86	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN QUANG HUY	P8	78	1	6			62	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM XUAN CUONG	P8	76	1	7			77	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN DINH CONG	P8	81	1	5			64	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN THANH BINH	P8	85	1	3			73	PSV	Vietnamese
14	HA VAN THIEN	P8	84	1	9			74	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN THANH TUNG	P8	83	1	7			78	PSV	Vietnamese
16	DO DAI DUONG	P8	82	1	6			57	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN VIET MINH HOANG	P6	35	1	8	2	25	81	ANTOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TRONG THANH	P6	37	1	6	4	54	73	PSV	Vietnamese
19	LE MINH HOAN	P6	34	1	10			76	PSV	Vietnamese
20	HOANG VIET ANH	P6	39	1	7			65	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN TRONG HUY	P6	38	1	7			91	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN DUY CANH	P6	36	1	4			57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

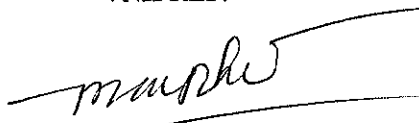
No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TTC2	5	355	6	60	0	0	0		
2	P8	11	750	11	64	2	40	11+2	CHUYEN 2 PAX P8-P6	
3	P6	6	443	6	42	6	79	5		
TOTAL		22	1.548	23	166	8	119	16		
WEIGHT KG			1.548		166		119			

GRAND TOAL: 1.833 KGS

VSP REP.



VNH REP.


Nguyễn Mai Phi

CAPTAIN

